TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khóa

2. Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà PHm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:114/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXX-ST ngày 21 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị T**, sinh năm 1981. ĐKHKTT: khu dân cư N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Hiện ở: thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Thế T**, sinh năm 1981. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Địa chỉ hiện nay: Angola. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế T kết hôn vào ngày 12/6/2000 trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương (nay là phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận Hạnh phúc được khoảng 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn

vợ chồng là do hai bên không hợp nhau về tính tình, không bảo ban nhau được cách làm ăn kinh tế cũng như sinh hoạt hàng ngày. Từ tháng 02/2012, anh T đi lao động ở Angola, thời gian đầu vợ chồng có liên lạc nhưng đều do chị T chủ động gọi điện, anh T cũng không nói cho chị biết địa chỉ cụ thể ở Angola. Từ khi anh T đi sang Angola làm ăn, anh T không quan tâm đến gia đình, không gửi tiền về để chị nuôi con mà còn gọi điện về cho chị yêu cầu chị gửi tiền sang để trang trải cuộc sống. Do vậy, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mỗi lần vợ chồng liên lạc đều xảy ra việc cãi chửi nhau trên điện thoại. Từ khoảng tháng 3/2015, do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên chị và anh T không còn liên lạc với nhau và chị đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị T xác định thực sự tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn, hơn nữa anh T không có khả năng để về Việt Nam nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T để giải phóng cho đôi bên khỏi giàng buộc.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 3 con chung gồm: Nguyễn Thị H, sinh ngày 03/12/2000; Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 28/3/2005; Nguyễn Thế S, sinh ngày 16/01/2008, hiện cả ba cháu đang ở cùng chị T. Nay ly hôn, quan điểm chủa chị T là cháu H đã đến tuổi trưởng thành nên chị không yêu cầu giải quyết, chị đề nghị Tòa án giao cả hai con nhỏ cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày12/4/2019, ông Nguyễn Thế B là bố đẻ của anh Nguyễn Thế T trình bày: Anh T và chị T sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận chỉ được 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn nên chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở khoảng 2 năm sau thì anh T sang đón chị T về đoàn tụ. Năm 2011, anh T đi lao động theo diện tự do tại Angola từ đó đến nay anh T chưa về Việt Nam. Gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với anh T và thông báo cho anh T biết việc chị T đang yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, đồng thời thông báo nội dung các văn bản cho anh T biết. Anh T đồng ý ly hôn với chị T và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Tuy nhiên, do anh T đi làm tự do, không có chỗ ở ổn định nên anh T không cung cấp địa chỉ cụ thể tại Angola cho Tòa án được.

Tại phiên tòa, chị Hồ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Thế T và xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Tại phiên toà, đại diện VKS nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự, Nguyên đơn, Bị đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự đúng quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Về việc quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị T cho chị T và anh T ly hôn. Giao cháu Nguyễn Trà M và Nguyễn Thế S cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Chị T phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền thụ lý và giải quyết: Chị Hồ Thị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Nguyễn Thế T là người Việt Nam hiện đang sinh sống tại Angola, có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hải Dương. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Về việc tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn: Chị T chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh T ở Việt Nam nhưng không cung cấp được địa chỉ của anh T tại nước ngoài. Ông Bồng là bố đẻ của anh T cung cấp gia đình không biết địa chỉ của anh T tại Angola nhưng vẫn liên lạc được với anh T nên đồng ý nhận các văn bản tố tụng để thông báo cho anh T. Đồng thời, Tòa án cũng tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt mặc dù đã được Tòa án thông báo qua thân nhân và niêm yết 02 lần theo đúng quy định. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị T và anh T là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Thế T kết hôn với nhau trên tinh thần tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Hồ Thị T thì thấy rằng: Sau khi kết hôn chị T và anh T chung sống một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau về tình tình, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Tháng 02/2012, anh T đi lao động tại Angola vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do anh T không quan tâm đến gia đình, không gửi tiền về để chị T nuôi con. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi cọ lẫn nhau mỗi khi liên lạc. Đến tháng 3/2015, do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng không còn liên lạc với nhau và chị T đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống ly thân nhiều năm không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T để xử cho chị T được ly hôn anh Nguyễn Thế T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu xin được nuôi con chung của chị T thì thấy: Từ khi anh T đi lao động tại Angola, chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung. Chị T hiện có việc làm, chỗ ở ổn định, có thu nhập hàng tháng đảm bảo được cuộc sống cho con chung. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của cháu My và cháu S, các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với chị T. Mặt khác, hiện anh T đang ở Angola nên không có điều kiện chăm sóc các con chung. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, giao hai con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 28/3/2005 và Nguyễn Thế S, sinh ngày 16/01/2008 cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con: Chị T tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con, do vậy không đặt ra việc giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, anh T không có văn bản thể hiện quan điểm giải quyết về tài sản chung và nợ chung sau này nếu anh T có yêu cầu giải quyết thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị HồThị T có đơn yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 01 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 2 Điều 228, Điều 235, Điều 273, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị T và anh Nguyễn Thế T.

2. Về con chung: Giao cho chị Hồ Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là Nguyễn Trà M, sinh ngày 28/3/2005 và Nguyễn Thế S, sinh ngày 16/01/2008. Chị T tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết. Sau này nếu anh T có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị T phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền số: AA/2017/0007370 ngày 02/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

Chị Hồ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời Hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. Anh Nguyễn Thế T được quyền kháng cáo trong thời Hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA Dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Bích